

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C
TỈNH KHÁNH H**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập Tự do – Hạnh Phúc**

*Bản án số: 47/2020/HNGĐ-ST
Ngày 08 tháng 9 năm 2020
V/v: ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C – TỈNH KHÁNH H**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Mỹ Hạnh

- ***Các hội thẩm nhân dân:*** - Ông V Đình Hữu

- Bà Mai Thị Thu Trang

- ***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Nguyễn Hoa Kim Cúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Khánh H.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Khánh H tham gia phiên tòa:*** Bà Trương Thị Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 08/9/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Khánh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 84/2020/TLST-HNGĐ ngày 06/4/2020 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/8/2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà V Thị N, sinh năm: 1988; địa chỉ: Thôn Dầu S, xã Suối T, huyện C, tỉnh Khánh H. Có mặt

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Khắc V, sinh năm: 1985; địa chỉ: Thôn Dầu S, xã Suối T, huyện C, tỉnh Khánh H. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà V Thị N trình bày:

- Về yêu cầu ly hôn: Bà V Thị N và ông Nguyễn Khắc V tự nguyện chung sống và kết hôn năm 2013 tại UBND phường Vĩnh H, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh H được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 53/2013 quyển số 01 ngày 22/4/2013. Thời gian đầu cuộc sống bình thường, năm 2015 vợ chồng chuyển về thôn Dầu S, xã Suối T, huyện C sinh sống. Đến năm 2016, hai bên bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là bất đồng quan điểm sống, không còn H hợp và luôn xảy ra kinh cãi. Ông V không còn quan tâm đến gia đình. Bà N nhiều lần tìm cách nói chuyện nhưng ông V không bận tâm, không có ý kiến, thích thì đi thích thì về nhà. Hai bên sống ly thân từ đầu năm 2020 và không còn liên lạc với nhau. Nay bà N không còn tình cảm với ông V nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

- Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Bà N và ông V có hai con chung là Nguyễn Ngọc Thúy M sinh ngày 11/3/2014 và Nguyễn Ngọc Khả N sinh ngày 22/11/2017. Hiện các cháu đang sống với bà N, khi ly hôn bà N yêu cầu được trực

tiếp nuôi dưỡng, giáo dục các con chung và không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

- Về chia tài sản chung và nợ chung: Bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Khắc V không có ý kiến bằng văn bản theo Thông báo thụ lý vụ án của Tòa án và được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt theo giấy triệu tập làm việc, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và H giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa của Tòa án.

Theo biên bản xác M ngày 29/5/2020 tại Công an xã Suối T, ông Nguyễn Khắc V có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Dầu S, xã Suối T, huyện C, tỉnh Khánh H. Thời điểm xác M thì ông V đi làm, không có mặt tại nơi cư trú nhưng ông V vẫn thường xuyên đi về tại địa phương. Do đó, Tòa án tiến hành niêm yết các thủ tục tố tụng theo đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C phát biểu ý kiến:

Về tuân theo pháp luật tố tụng: quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà V Thị N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp về ly hôn giữa bà V Thị N và ông Nguyễn Khắc V thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông V đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại các phiên tòa ngày 20/8/2020 và ngày 08/9/2020; căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông V.

[2] Về yêu cầu ly hôn: bà N và ông V tự nguyện kết hôn với nhau năm 2013 tại Ủy ban nhân dân phường Vĩnh H, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh H được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 53/2013 quyền số 1 ngày 22/4/2013; đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống giữa bà N và ông V phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không quan tâm nhau dẫn đến không còn yêu thương và xảy ra kinh cãi. Vợ chồng đã tự H giải, cho nhau cơ hội hàn gắn nhưng không giải quyết được mâu thuẫn; từ đầu năm 2020 đến nay, bà N và ông V đã sống ly thân. Bà N xác định không còn tình cảm đối với ông V. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa bà N và ông V là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà N được ly hôn với ông V.

[3] Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Bà N và ông V có hai con chung là Nguyễn Ngọc Thúy M sinh ngày 11/3/2014 và Nguyễn Ngọc Khả N sinh ngày

22/11/2017. Các cháu đang sống với bà N, đã có cuộc sống ổn định, trong đó cháu M mới hơn 6 tuổi và cháu N hiện dưới 36 tháng tuổi nên rất cần sự quan tâm, chăm sóc của mẹ. Vì vậy xuất phát từ lợi ích mọi mặt của con chung chưa thành niên, đảm bảo sự phát triển lành mạnh, toàn diện, ổn định về người trực tiếp trông nom, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu M và cháu N cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Bà N không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết. Quá trình giải quyết vụ án, ông V vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết, sau này nếu có yêu cầu thì giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

[5] Về án phí: bà N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà V Thị N được ly hôn với ông Nguyễn Khắc V.

2. Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con:

- Giao cháu Nguyễn Ngọc Thúy M sinh ngày 11/3/2014 và Nguyễn Ngọc Khả N sinh ngày 22/11/2017 cho bà V Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Bà V Thị N không yêu cầu ông Nguyễn Khắc V cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung và nợ chung: bà V Thị N và ông Nguyễn Khắc V được quyền khởi kiện vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

4. Về án phí: bà V Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2018/0008127 ngày 03/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, bà N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

5. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Khánh H;
- VKSND tỉnh Khánh H;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND phường Vĩnh H;
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Mỹ Hạnh